

Số: /CTr-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH

Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022;

Căn cứ Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP

1. Tình hình chung

Những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp và huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó đã đạt được một số thành quả nhất định như sau:

a) *Đối với Khu công nghiệp Thạnh Lộc*: UBND tỉnh đã bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng với tổng vốn đầu tư đến cuối năm 2023 là khoảng 778,013 tỷ đồng¹. Trong đó, đã thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng KCN Thạnh Lộc giai đoạn 1 được 154,85/155,167 ha, đạt 99,79%; đã triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, tỷ lệ đầu tư xây dựng KCN Thạnh Lộc giai đoạn 1, quy mô 151,98ha là 52,03%.

Đến cuối năm 2023, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư cho 23 dự án đầu tư² vào KCN Thạnh Lộc với diện tích đăng ký là 69,36 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư là 6.694,03 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy (giai đoạn 1) đạt 62,9%. Lũy kế vốn đầu tư đến cuối năm 2023 ước đạt 5.517 tỷ đồng.

¹ Trong đó: Vốn đầu tư hạ tầng KCN là 213,997 tỷ đồng, gồm: Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật KCN Thạnh Lộc giai đoạn 1; Dự án giao thông nội bộ KCN Thạnh Lộc. GPMB KCN Thạnh Lộc là 564,016 tỷ đồng.

² 17 dự án đã đi vào hoạt động; 05 dự án đang thực hiện thủ tục đất đai và triển khai xây dựng; 01 dự án đang thực hiện thủ tục chấm dứt dự án.

Nhìn chung, các dự án đầu tư trong KCN Thanh Lộc đã góp phần nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp, từ năm 2017 đến năm 2023, doanh thu bình quân của các doanh nghiệp trong KCN Thanh Lộc đạt khoảng 5.884 tỷ/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp ước đạt khoảng 900 triệu USD, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ. Các dự án đầu tư vào KCN Thanh Lộc đã tạo ra một số sản phẩm công nghiệp mới cho tỉnh như: Giày da, gỗ MDF, bia, nước giải khát, kính cường lực, phụ kiện ngành điện nước và gia tăng thêm một số sản phẩm công nghiệp khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh như: Chế biến thủy sản, vật liệu xây dựng. Ngoài ra, các dự án đầu tư trong KCN còn thúc đẩy một số lĩnh vực khác phát triển thông qua việc cung cấp các dịch vụ, nguồn nguyên vật liệu,... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh.

Đến cuối năm 2023, các doanh nghiệp trong KCN Thanh Lộc đã giải quyết việc làm ổn định cho khoảng 12.100 lao động (trong đó người lao động trong tỉnh chiếm khoảng 90%), đời sống của người lao động ngày càng được nâng lên. Từ đó, góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời, từ năm 2017 đến năm 2023, các doanh nghiệp trong các KCN đã đóng góp cho ngân sách Nhà nước ước đạt khoảng 4.729 tỷ đồng (thông qua các loại thuế), góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương.

b) Đối với Khu công nghiệp Thuận Yên: Tổng giá trị đầu tư hạ tầng của KCN Thuận Yên là 51,899 tỷ đồng³, chủ yếu tập trung thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng KCN. Cụ thể, đã thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng được 131,37/133,95 ha, đạt 98,07%; thực hiện đầu tư hạ tầng một phần các trục đường (số 1, 2, 9, 10). Tỷ lệ đầu tư xây dựng KCN Thuận Yên là 16,21%.

Về tình hình thu hút đầu tư vào KCN Thuận Yên: đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư cho 01 dự án, diện tích đăng ký là 22,60 ha, vốn đăng ký đầu tư 292,5 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy đạt 25,84%. Tổng vốn đầu tư lũy kế đến cuối năm 2023 ước đạt khoảng 189 tỷ đồng, dự án đã đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Từ năm 2017 đến năm 2023, doanh thu của doanh nghiệp ước đạt bình quân 30,2 tỷ đồng/năm; nộp ngân sách tỉnh ước đạt khoảng 25 tỷ đồng, đã giải quyết việc làm cho gần 100 lao động.

2. Những khó khăn trong triển khai đầu tư phát triển hạ tầng các KCN

Theo quy hoạch phát triển KCN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì tỉnh Kiên Giang có 05 KCN, với tổng diện tích là 840 ha, gồm: KCN Thanh Lộc (251,98 ha, chia làm 02 giai đoạn: Giai đoạn 1: 151,98 ha; Giai đoạn 2: 100 ha), KCN Thuận Yên (133,95 ha), KCN Tắc Cậu (68 ha), KCN Xẻo Rô (210,54 ha) và KCN Kiên Lương II (175 ha). Tuy nhiên, việc đầu tư phát triển hạ tầng các KCN trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể như sau:

³ Vốn ngân sách Trung ương là 42 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương là 7,862 tỷ đồng.

- Việc kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư cấp 1 để đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng KCN trong nhiều năm qua chưa được thuận lợi, đến nay vẫn chưa kêu gọi được nhà đầu tư cấp 1;

- Đơn giá cho thuê đất trong các KCN trên địa bàn tỉnh cao hơn so với các tỉnh lân cận, nên rất khó kêu gọi đầu tư.

- Chi phí đầu tư xây dựng đối với 01 dự án là khá cao, nên rất khó thu hút được các doanh nghiệp, nhà đầu tư đến đầu tư dự án trong KCN.

- Việc đầu tư kết cấu hạ tầng các KCN chưa đồng bộ, chỉ tập trung đầu tư cho KCN Thanh Lộc giai đoạn 1 (nhưng vẫn còn một số hạng mục chưa được đầu tư xong⁴);

- Việc đầu tư kết cấu hạ tầng KCN Thuận Yên vẫn chưa được triển khai đầu tư hoàn chỉnh;

- Chưa kêu gọi được nhà đầu tư cũng như chưa triển khai đầu tư được Khu nhà ở công nhân nhằm đáp ứng cho nhu cầu về nhà ở cho người lao động trong KCN Thanh Lộc.

3. Nguyên nhân của những khó khăn:

- Kiên Giang có vị trí địa lý nằm cách xa trung tâm kinh tế lớn của cả nước, hệ thống giao thông không được thuận lợi so với nhiều tỉnh trong khu vực, chưa có cảng biển để phục vụ cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa, do đó rất khó khăn để kêu gọi được nhà đầu tư cấp 1 để đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng KCN. Vì vậy, UBND tỉnh đã sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để đầu tư kết cấu hạ tầng KCN.

- Do việc đầu tư kết cấu hạ tầng KCN bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước nên UBND tỉnh trực tiếp cho nhà đầu tư thuê đất, theo quy định của Luật Đất đai khi cho nhà đầu tư thuê đất tại thời điểm nào thì thực hiện việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền cho thuê đất tại thời điểm đó, vì vậy không có đơn giá cho thuê đất cụ thể để cung cấp cho các nhà đầu tư khi họ quan tâm, tìm hiểu để đầu tư vào KCN.

- Việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN trong thời gian qua chủ yếu từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương và ngân sách địa phương, tuy nhiên nguồn kinh phí này còn khá hạn hẹp, dẫn đến phải thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng nhiều lần; chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của những năm sau cao hơn năm trước, thời gian triển khai dự án kéo dài và chưa được đồng bộ. Trong khi, nguồn vốn ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp nên chỉ tập trung cho bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư kết cấu hạ tầng KCN Thanh Lộc, riêng đối với KCN Thuận Yên vẫn chưa cân đối được nguồn vốn;

⁴ Hệ thống xử lý và thu gom nước thải tập trung, công suất 7.000 m³/ngày đêm (chưa kêu gọi được doanh nghiệp tham gia đầu tư, khai thác); hệ thống phòng cháy chữa cháy; trồng cây xanh (trừ tuyến đường số 1 và đường số 4); san lấp mặt bằng phần diện tích 45,26 ha đất công nghiệp còn lại.

- Do kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng của dự án đầu tư Khu nhà ở công nhân Thạnh Lộc khá lớn, khác theo quy định về nhà ở xã hội thì Nhà nước quy định khung giá bán, cho thuê nhà, làm hạn chế hiệu quả kinh tế, khả năng sinh lời của dự án thấp hơn nhiều so với các dự án đầu tư khác, nên dự án chưa hấp dẫn được nhà đầu tư.

- Do ảnh hưởng của chi phí san lấp mặt bằng, chi phí xử lý nền đất yếu và giá cho thuê đất, nên chi phí để đầu tư dự án tại các KCN trên địa bàn tỉnh cao, dẫn đến thời gian hoàn vốn của dự án dài, hiệu quả đầu tư của dự án không cao, từ đó khó thu hút được các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đến đầu tư dự án.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện có hiệu quả định hướng quy hoạch, đầu tư phát triển hạ tầng các khu công nghiệp theo Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh; các quy hoạch ngành, lĩnh vực liên quan; quy hoạch của các địa phương giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đầu tư phát triển hạ tầng KCN trong thời gian tới phải theo lộ trình cụ thể, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với định hướng về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng KCN một cách đồng bộ, góp phần tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh nhanh và bền vững. Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư kinh doanh hạ tầng các KCN.

Phát triển các KCN tại những vị trí thuận lợi về kết nối giao thông đường bộ, đường thủy, cảng biển và có hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, với tổng quy mô phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030. Định hướng phát triển các khu công nghiệp có tính chất đa ngành, trong đó chú trọng lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao, công nghiệp hỗ trợ, phụ trợ và thân thiện với môi trường.

Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, kịp thời và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện.

2. Mục tiêu chung

Hoàn thành mục tiêu về đầu tư phát triển hạ tầng KCN theo Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 23/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Phần đầu đến năm 2025, đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành 02 KCN: KCN Thanh Lộc (giai đoạn 2), huyện Châu Thành 100ha; KCN Thuận Yên, thành phố Hà Tiên 133,95ha. Kêu gọi đầu tư cho KCN Xẻo Rô, huyện An Biên theo chỉ tiêu sử dụng đất được duyệt 57ha /210,54ha.

- Sau năm 2025, tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KCN còn lại theo quy hoạch đã được phê duyệt.

3. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2025, thực hiện đạt các mục tiêu sau:

(1) Kêu gọi thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, phần đầu lấp đầy phần diện tích còn lại của giai đoạn 1 KCN Thanh Lộc (151,98ha);

(2) Đẩy mạnh kêu gọi nhà đầu tư cấp 1 đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng và đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành KCN Thanh Lộc giai đoạn 2 (100ha);

(3) Phần đầu kêu gọi nhà đầu tư cấp 1 đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng KCN Thuận Yên (133,95ha);

(4) Phần đầu kêu gọi nhà đầu tư hạ tầng KCN Xẻo Rô (57ha/210,54ha).

- Sau năm 2025, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Xẻo Rô (210,54ha), KCN Tắc Cậu (68ha) và KCN Kiên Lương II (175ha).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền đối với nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng KCN

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển các KCN theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030, nhằm tạo sự đồng thuận và thống nhất cao về nhận thức của các cấp, các ngành và địa phương trong việc đầu tư phát triển các KCN, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của từng địa phương.

Các Sở, ngành, địa phương phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường phối hợp nhằm thực hiện có hiệu quả các giải pháp về đầu tư phát triển hạ tầng KCN, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư, công tác hỗ trợ đầu tư hạ tầng, các cơ chế chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi và môi trường đầu tư thông thoáng để kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư phát triển hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh trong KCN.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các KCN

- Trên cơ sở quy hoạch các KCN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các KCN theo hướng: Phù hợp

với chủ trương, đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước, với mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và bền vững; phù hợp với quy hoạch, kế hoạch tổng thể của quốc gia, của tỉnh, quy hoạch, kế hoạch ngành quốc gia, tỉnh, quy hoạch, kế hoạch Vùng đồng bằng sông Cửu Long và các quy hoạch, kế hoạch liên quan. Phù hợp và đồng bộ với quy hoạch chung tỉnh Kiên Giang và quy hoạch của các địa phương; sử dụng có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch các KCN phải có tính khả thi cao và phải thực hiện tốt việc giải phóng mặt bằng để đầu tư; tránh việc quy hoạch nhưng không có khả năng thực hiện (khắc phục tình trạng quy hoạch treo).

- Triển khai các dự án trong khu công nghiệp đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 đã được phân bổ cho tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các quyết định điều chỉnh, bổ sung (nếu có) của cấp có thẩm quyền.

- Rà soát, xây dựng phương án phát triển các KCN giai đoạn đến năm 2025, trong đó: Lựa chọn, quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các KCN có điều kiện thuận lợi, phù hợp với thực tế và kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu nhà ở công nhân các KCN theo hướng phù hợp tình hình thực tế về vị trí, quy mô diện tích, nguồn vốn,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi kêu gọi thu hút đầu tư.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, kiên quyết thu hồi hoặc hủy bỏ quy hoạch đối với các KCN đã quá thời hạn hoặc không có tính khả thi.

3. Tăng cường thu hút đầu tư phát triển KCN

- Tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng hình thức xúc tiến đầu tư, tổ chức các hội nghị chuyên đề về kêu gọi đầu tư, nhằm thu hút các doanh nghiệp có điều kiện, năng lực về tài chính tham gia đầu tư phát triển hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh tại các KCN theo quy hoạch. Xây dựng và phát hành ấn phẩm, tập gấp xúc tiến kêu gọi đầu tư vào các KCN của tỉnh.

- Chủ động mời gọi các nhà đầu tư quan tâm, hướng dẫn nhà đầu tư từ khâu nghiên cứu, tìm hiểu môi trường đến khi thực hiện thủ tục đầu tư và trong suốt quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, để thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển các KCN của tỉnh.

- Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo mặt bằng “sạch” phục vụ thu hút đầu tư, phát triển KCN.

- Tăng cường tìm kiếm, mời gọi các nhà đầu tư có năng lực làm chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các KCN và đầu tư xây dựng khu nhà ở công nhân các KCN.

4. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN

- Huy động tốt các nguồn lực (kể cả nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn ngoài ngân sách) để đầu tư phát triển hạ tầng các KCN. Trong đó, ưu tiên cân đối và bố trí vốn ngân sách tỉnh để hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng các KCN theo quy hoạch. Đây là yếu tố có tính quyết định sự thành công về đầu tư, xây dựng và phát triển các KCN.

- Tranh thủ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tìm kiếm, đăng ký các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương cho đầu tư phát triển hạ tầng các KCN, khu kinh tế ven biển, để huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách và ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển hạ tầng các KCN.

- Mạnh dạn đề xuất và xây dựng mới các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp với định hướng và tình hình phát triển ngành công nghiệp của tỉnh để hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng các KCN phù hợp với khả năng cân đối từ ngân sách tỉnh, nhằm chủ động và tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng “sạch” kêu gọi thu hút đầu tư vào các KCN, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội cho địa phương.

- Nghiên cứu, xây dựng định mức bố trí vốn ngân sách hoặc đề xuất cơ chế ứng vốn từ ngân sách tỉnh để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các KCN, để đẩy nhanh triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KCN, tạo điều kiện thuận lợi kêu gọi đầu tư.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện Chương trình đầu tư phát triển hạ tầng các KCN đảm bảo khách quan, phát huy hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn đầu tư.

5. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với KCN

- Phát triển công nghiệp bền vững với công nghệ tiên tiến hợp lý, thân thiện môi trường. Ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp thâm dụng công nghệ, tiết kiệm tài nguyên và tạo giá trị gia tăng cao.

- Phát triển nhóm ngành công nghiệp mũi nhọn, đầu tư theo chiều sâu, trọng tâm là các ngành chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, đóng mới và sửa chữa tàu.

- Hình thành các cụm nhà máy chế biến nông - thủy sản gắn với vùng nguyên liệu hàng hóa nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên nắm bắt, đánh giá tình hình; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của chủ đầu tư, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các KCN, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý đầu tư phát triển KCN.

- Tăng cường phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm trong quản lý hoạt động tại các KCN, chủ yếu là quản lý chất lượng công trình xây dựng, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn lao động, quản lý sử dụng đất đai, cam kết bảo vệ môi trường trong các KCN,...

- Rà soát trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện quy trình thủ tục hành chính, đảm bảo linh hoạt, phù hợp, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư.

- Tổ chức các hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc với các doanh nghiệp, nhà đầu tư theo định kỳ. Tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp về thủ tục hành chính theo quy định. Bên cạnh đó, thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện dự án. Kịp thời tháo gỡ khó khăn của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự và tăng cường đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ, năng đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước đối với công tác quản lý, đầu tư phát triển KCN.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này. Theo định kỳ, tổ chức thanh tra, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

- Theo dõi giám sát, đánh giá tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng các KCN theo mục tiêu của Chương trình đã đề ra, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn vướng mắc phát sinh để có định hướng tháo gỡ nhằm đảm bảo thực hiện đạt tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng các KCN theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các KCN; khu nhà ở công nhân các KCN, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế và có tính khả thi cao. Nghiên cứu đưa ra khỏi quy hoạch những KCN không còn phù hợp; bổ sung mới các KCN theo nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; điều chỉnh vị trí, quy mô các KCN phù hợp yêu cầu thực tế về phát triển các KCN.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp với định hướng, tình hình phát triển ngành công nghiệp của tỉnh để thu hút đầu tư phát triển các KCN.

- Phối hợp xây dựng các chương trình, các giải pháp xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các doanh nghiệp có điều kiện, năng lực tham gia đầu tư phát triển hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh tại các KCN theo quy hoạch.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, tiện lợi cho nhà đầu tư đăng ký, triển khai dự án tại các KCN.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với các KCN theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và nội dung được phân công, ủy quyền. Phối hợp thực hiện tốt công tác theo dõi, quản lý hoạt động các KCN trên các lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn lao động, quản lý sử dụng đất đai,...

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, cấp huyện xây dựng kế hoạch sử dụng đất phù hợp với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất trong Quy hoạch tỉnh để làm căn cứ thu hồi đất vì mục đất quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra về bảo vệ môi trường và thực hiện công tác bảo vệ môi trường khác của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật; phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật; báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các Sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu bố trí vốn ngân sách đầu tư công cho đầu tư phát triển hạ tầng các KCN.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương cho đầu tư phát triển hạ tầng các KCN, khu kinh tế ven biển, để huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách và ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển hạ tầng các KCN

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tham mưu, đề xuất xây dựng các chương trình, các giải pháp, các chính sách khuyến khích thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng các KCN theo quy hoạch.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các Sở, ngành, địa phương có liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp với định hướng và tình hình phát triển ngành công nghiệp của tỉnh để thu hút đầu tư phát triển các KCN.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, đề xuất UBND tỉnh nguồn vốn để thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để kêu gọi nhà đầu tư tham gia đầu tư vào các dự án tại các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các cơ chế, chính sách về tài chính, tín dụng, thuế, các ưu đãi,... cho phát triển công nghiệp, nhất là tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.

4. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các Sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các KCN; khu nhà ở công nhân các KCN, đảm bảo phù hợp tình hình thực tế và có tính khả thi cao.

- Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cùng các ngành liên quan xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, giá đất tái định cư trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và các cơ quan liên quan giải quyết những vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Hướng dẫn các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định đối với người sử dụng đất phải di chuyển đến địa điểm mới do bị thu hồi.

- Tham mưu thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý Nhà nước về đất đai và môi trường tại các KCN theo quy định

6. Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp thực hiện việc quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với các quy hoạch ngành, địa phương có liên quan, với định hướng phải đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chung tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chủ trì, phối hợp rà soát, điều chỉnh các vị trí đầu nối hạ tầng giao thông tại các KCN; cảng, bến thủy nội địa (nếu có); nhằm làm cơ sở cập nhật vào phương án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu phát triển phù hợp với Quy hoạch chung của tỉnh Kiên Giang theo Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 và Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Sở Công Thương

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh rà soát, định hướng quy hoạch phát triển các KCN theo từng giai đoạn; cho ý kiến đối với quy hoạch phân khu chức năng, chủ trương đầu tư của dự án đầu tư trong KCN theo quy định của pháp luật; tham gia các chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư vào KCN, KKT.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong KCN, KKT tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước; theo dõi tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN, KKT. Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức lập quy hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các vùng nguyên liệu với năng suất và chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu đầu tư và phát triển các chương trình, dự án, đề án phát triển công nghiệp chế biến.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển nông - lâm - ngư nghiệp theo hướng sản xuất sạch, xanh, an toàn và nâng cao chất lượng hàng hóa đầu vào của công nghiệp chế biến, nhất là chế biến hàng nông - thủy sản xuất khẩu.

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh lựa chọn một số ngành hàng có thế mạnh của khu vực nông - lâm - thủy sản và một số doanh nghiệp công nghiệp để tham gia liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm quy mô lớn theo chuỗi giá trị trong Vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý người lao động tại các khu công nghiệp theo đúng quy định.

- Thường xuyên rà soát, chủ động nắm tình hình, đảm bảo nguồn lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch sử dụng đất phù hợp với phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất trong Quy hoạch tỉnh để làm căn cứ thu hồi đất vì mục đất quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện tốt việc quản lý an ninh, trật tự an toàn, phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật các KCN theo quy hoạch tại địa phương.

- Phối hợp nghiên cứu, xây dựng các chương trình, các giải pháp xúc tiến đầu tư; đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp với định hướng và tình hình phát triển ngành công nghiệp của tỉnh, địa phương để thu hút đầu tư phát triển các KCN.

Trên đây là Chương trình Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP, P.KT, P.TH;
- Lưu: VT, tmchau (01b).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lâm Minh Thành